

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 27 Lam Sơn, thôn 1, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bà Trần Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 27 Lam Sơn, thôn 1, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T đoàn tụ với nhau nhưng ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T không đồng ý đoàn tụ, cả hai người đều muốn ly hôn và yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Xét về tài sản chung, nghĩa vụ chung và con chung thì thấy rằng: Ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T không yêu cầu chia tài sản chung. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T thực sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T có 03 con chung là: Đoàn Anh Đ, sinh ngày 16/10/1986; Đoàn Toàn Tr, sinh ngày 11/5/1988 và Đoàn Toàn A, sinh ngày 02/4/2006. Đối với các con Đoàn Anh Đ và Đoàn Toàn Tr hiện nay đã thành niên có khả năng lao động và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của các đương sự, giao con Đoàn Toàn A cho bà Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà T không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

-Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đoàn Văn Đ và bà Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T, mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, nhưng bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0006021 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P tỉnh Gia Lai. Bà Trần Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- THADS TP. P;
- UBND xã H, huyện M,
- thành phố Hà Nội (Giấy ĐKKH ngày 03/01/1986);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thương

